

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 909/TB-THADS

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 20, khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022);

Căn cứ Quyết định số 62/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định thi hành án dân sự số 567/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 45/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số 02545/HĐ-TĐG.MDC.BRVT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu và Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu Công ty Cổ phần Thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt; Chứng thư thẩm định giá số 324/2025/82/CT-TĐG.MDC.BRVT ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu Công ty Cổ phần Thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt;

Căn cứ Thông báo số 892/TB-THADS ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Hồ sơ năng lực tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá của: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông, địa chỉ trụ sở chính: số O.65, khu phố 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ chi nhánh: số 86 đường Tôn Đức Thắng, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu);

Căn cứ Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (theo Phụ lục I và II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;



Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lựa chọn:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: **Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông**, địa chỉ trụ sở chính: số 0.65, khu phố 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ chi nhánh: số 86 đường Tôn Đức Thắng, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu); Tel/Fax: 0251.626.5508

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

* Nhà và đất tọa lạc tại số : 118/2/5 đường Phước Thắng, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; cụ thể như sau:

1. Về đất: quyền sử dụng đất diện tích 585,1m² đất (đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa đất số 177, tờ bản đồ số 54 tọa lạc tại phường 12, thành phố Vũng Tàu đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 484988 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 19/3/2021 hiện đứng tên ông Trần Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Thi.

Về quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm: có diện tích 585,1m² đất trồng cây lâu năm, có giá là 7.590.000 đồng/1m², thành tiền là:

$$585,1\text{m}^2 \times 7.590.000\text{đ}/\text{m}^2 = \mathbf{4.440.909.000 \text{ đồng.}}$$

2. Về công trình xây dựng gắn liền trên đất (công trình trên đất không có Giấy phép xây dựng nên chưa được công nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất):

+ Nhà tiền chế 12,3m², đơn giá 3.000.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 60%; thành tiền là:

$$12,3\text{m}^2 \times 3.000.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 60\% = \mathbf{22.140.000 \text{ đồng}}$$

+ Cổng và hàng rào phía trước 94m, đơn giá 1.200.000 đồng/1m, chất lượng còn lại 60%; thành tiền là:

$$94\text{m} \times 1.200.000\text{đ}/\text{m} \times 60\% = \mathbf{67.680.000 \text{ đồng}}$$

+ Mái che 96m², đơn giá 800.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 80%; thành tiền là:

$$96\text{m}^2 \times 800.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 80\% = \mathbf{61.440.000 \text{ đồng}}$$

+ Nhà vệ sinh 2,94m², đơn giá 2.500.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 50%; thành tiền là:

$$2,94\text{m}^2 \times 2.500.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 50\% = \mathbf{3.675.000 \text{ đồng}}$$

+ Hồ cá 39,6m², đơn giá 100.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 60%; thành tiền là:

$$39,6\text{m}^2 \times 100.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 60\% = \mathbf{2.376.000 \text{ đồng}}$$

+ Chuồng gà tạm 3,96m², đơn giá 300.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 40%; thành tiền là:

$$3,96\text{m}^2 \times 300.000\text{đ/m}^2 \times 40\% = 475.200 \text{ đồng}$$

Tổng cộng về giá trị quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là **4.598.695.200 đồng** (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm đồng).

<=> Tổng giá trị tài sản là quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là (làm tròn số): 4.598.695.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Giá khởi điểm: 4.598.695.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu thông báo cho **Người phải thi hành án là:** ông Trần Thanh Hải – Sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thi – Sinh năm 1984, Hộ khẩu thường trú: Số 815 Chung cư Bình Giả Resident, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Chỗ ở hiện nay: số 42/16/2 đường Phạm Văn Dinh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu); **Người được thi hành án là:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa, địa chỉ: số 01 đường Trường Chinh, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: **Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông**, địa chỉ trụ sở chính: số O.65, khu phố 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ chi nhánh: số 86 đường Tôn Đức Thắng, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) được biết kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản./.

(Đính kèm Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo Phụ lục II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Cục THADS tỉnh BR-VT (để đăng tải);
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ năng lực tham gia lựa chọn (để biết);
- Người phải thi hành án (để thực hiện);
- Người được thi hành án (để thực hiện);
- Viện KSND TP. Vũng Tàu (để kiểm sát);
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Ngọc Chung

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Phụ lục II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP
ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Về nhà đất số 118/2/5 đường Phước Thắng, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; tài sản nhà và đất có giá:

- Về đất: quyền sử dụng đất diện tích 585,1m² đất (đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa đất số 177, tờ bản đồ số 54 tọa lạc tại phường 12, thành phố Vũng Tàu đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 484988 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 19/3/2021 hiện đứng tên ông Trần Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Thi.

Về quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm: có diện tích 585,1m² đất trồng cây lâu năm, có giá là 7.590.000 đồng/1m², thành tiền là:

$$585,1\text{m}^2 \times 7.590.000\text{đ/m}^2 = \mathbf{4.440.909.000 \text{ đồng.}}$$

- Về công trình xây dựng gắn liền trên đất (công trình trên đất không có Giấy phép xây dựng nên chưa được công nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất):

+ Nhà tiền chế 12,3m², đơn giá 3.000.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 60%; thành tiền là:

$$12,3\text{m}^2 \times 3.000.000\text{đ/m}^2 \times 60\% = \mathbf{22.140.000 \text{ đồng}}$$

+ Cổng và hàng rào phía trước 94m, đơn giá 1.200.000 đồng/1m, chất lượng còn lại 60%; thành tiền là:

$$94\text{m} \times 1.200.000\text{đ/m} \times 60\% = \mathbf{67.680.000 \text{ đồng}}$$

+ Mái che 96m², đơn giá 800.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 80%; thành tiền là:

$$96\text{m}^2 \times 800.000\text{đ/m}^2 \times 80\% = \mathbf{61.440.000 \text{ đồng}}$$

+ Nhà vệ sinh 2,94m², đơn giá 2.500.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 50%; thành tiền là:

$$2,94\text{m}^2 \times 2.500.000\text{đ/m}^2 \times 50\% = \mathbf{3.675.000 \text{ đồng}}$$

+ Hồ cá 39,6m², đơn giá 100.000 đồng/m², chất lượng còn lại 60%; thành tiền là:

$$39,6\text{m}^2 \times 100.000\text{đ/m}^2 \times 60\% = \mathbf{2.376.000 \text{ đồng}}$$

+ Chuồng gà tạm 3,96m², đơn giá 300.000 đồng/m², chất lượng còn lại 40%; thành tiền là:

$$3,96\text{m}^2 \times 300.000\text{đ/m}^2 \times 40\% = \mathbf{475.200 \text{ đồng}}$$

Tổng cộng về giá trị quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là **4.598.695.200 đồng** (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm đồng).

<=> Tổng giá trị tài sản là quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là (làm tròn số): 4.598.695.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Giá khởi điểm: 4.598.695.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông**, địa chỉ trụ sở chính: số O.65, khu phố 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ chi nhánh: số 86 đường Tôn Đức Thắng, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Tổng số điểm: 97,0 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông (Điểm đạt được)	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 2
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	

II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	



2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	54,0	
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>		
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>		
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>		
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	

3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5,0	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0	
6.1	01 đấu giá viên		

6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá.	3,0	

2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	4,0	
3.	Tiêu chí khác: Có Chi nhánh của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá.	1,0	
	Tổng	97	

DUYỆT CỦA CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Tứ

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Ngọc Chung



